

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 24-4-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Mai

2. Ông Đỗ Văn Bê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 23/3/2020, thông báo về việc dời ngày xét xử số 348/TB-TA ngày 06/4/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 351/2020/TB-TA ngày 13/4/2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T** (tên gọi khác: R), Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Bùi Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958.

Gia đình bị cáo có 04 (bốn) chị em; Bị cáo là con thứ 03 (ba) trong gia đình;

Vợ: Bùi Thị Mỹ T, sinh năm 1995. Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/9/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Ngày 31/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây tH tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 06/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại: Công ty CPGT.** (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chính: phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1960- chức danh: Giám đốc.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:**

Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2019, Trương Hoàng N đến nhà của Bùi Văn T ở ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Lúc 12 giờ cùng ngày Nam điều khiển xe mô tô biển số 60Y6-6063 chở Bùi Văn T đi đến ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. N thấy có 01 xe máy xúc của Công ty CPGT đỗ bên đường, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của máy xúc. N dừng xe lại rồi N và T đi đến máy xúc trộm cắp 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12v, nhãn hiệu DongnaiN100. Sau khi trộm được Nam và T chở bình ắc quy đến khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai bán cho chị Nguyễn Thị H với giá 630.000 đồng mua ma túy sử dụng hết.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo, màu trắng- đen (đã qua sử dụng)
- 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu Dongnai N100, màu trắng- đen (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 49/KT-ĐG ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, UBND huyện Long Thành kết luận 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu dongnai N100 tổng giá trị tài sản là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, UBND huyện Long Thành.

Đại diện Công ty CPGT đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại tài sản bị trộm cắp: 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu Dongnai N100 cho bị hại là Công ty cổ phần giao thông 828.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSVC ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Văn T để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Đối với Trương Hoàng N cùng tham gia trộm cắp tài sản của Công ty CPGT đã được xét xử tại bản án số 105/2019/HS-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai

Đối với Nguyễn Thị H có hành vi mua bình ắc quy nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

**Ý kiến của bị cáo:** Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

**Bị cáo nói lời nói sau cùng:** Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về với vợ và con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Công ty CPGT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H vắng mặt. Xét những người này vắng mặt nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây

trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 12 giờ ngày 24/5/2019, tại ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Bùi Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu Dongnai N100 của Công ty cổ phần giao thông 828. Tổng giá trị tài sản là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm chiếm đoạt 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu Dongnai N100 của Công ty cổ phần giao thông 828. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Đối với Trương Hoàng N cùng tham gia trộm cắp tài sản của Công ty CPGT đã được xét xử tại bản án số 105/2019/HS-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai và chiếc xe mô tô biển số 60Y6-6063 đã xác định không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Thị H có hành vi mua tài sản trộm cắp 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu Dongnai N100 nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố. Số tiền 630.000 đồng chị H mua hai bình ắc quy không yêu cầu bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại tài sản bị trộm cắp: 01 bình ắc quy 12V, nhãn hiệu Tokyo và 01 bình ắc quy 12V nhãn hiệu Dongnai N100 cho bị hại là Công ty cổ phần giao thông 828. Không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại là Công ty CPGT và số tiền 630.000 đồng chị Nguyễn Thị H mua hai bình ắc quy không yêu cầu bồi thường không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận về phần định tội.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào các Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Các tài sản trộm cắp đã được thu hồi và đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Thị Hằng**

- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.





